

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 22-02-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Bùi Đức Hảo

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLHS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1986 tại V, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Trần Văn L (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1946; Vợ: Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/5/2021 bị Công an huyện V xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng nhà ở của mình để cho 05 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu ăn tiền mà không khai báo cho chính quyền địa phương”; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

2. Lâm Văn T, sinh năm 1986 tại V, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Lâm Văn T, sinh năm 1955; Mẹ: Đỗ

Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Lê Thị Diễm H, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con; Tiền án: Ngày 31/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

3. Lê Hùng C1, sinh năm 1984 tại V, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Lê Văn Q, sinh năm 1949; Mẹ: Trịnh Thị Á, sinh năm 1958; Vợ: Võ Thị Kim H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 tại V, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Võ Thị T1, sinh năm 1951; Vợ: Dương Thị Mỹ P, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

5. Trần Văn N, sinh năm 1962 tại V, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Trần Văn T (đã chết); Mẹ: Lê Thị A (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; Bị cáo có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

6. Lê Ngọc A, sinh năm 1979 tại T, Long An; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 03/12; Cha: Lê Văn Đ (đã chết); Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1951; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 03 người em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/10/2021. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/8/2021, Trần Văn C, sinh năm 1986, cư trú tại ấp X, xã T, huyện V sử dụng điện thoại Iphone X gắn sim số 0388707172 gọi cho Lâm Văn T, Nguyễn Văn D, Trần Văn N, Lê Ngọc A và Lê Hùng C1 rủ đến nhà C chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn D chạy xe mô tô 49T7-8679, Trần Văn N chạy xe mô tô 62M2 8224 đến nhà Trần Văn C. Khoảng 13 giờ, Lê Ngọc A cùng Lê Hùng C1 trên xe mô tô 59K1-511.73 đến nơi. Tất cả ngồi uống nước. C đã trải chiếu, mền xuống nền đất nhà sau, mang đĩa, bài tây loại 52 lá ra để sẵn và rủ 4 người trên tham gia đánh bạc mục đích thu tiền tiêu và bán nước uống, thuốc hút, mì tôm. Sòng bạc bắt đầu diễn ra lúc khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày gồm 4 người chơi: Nguyễn Văn D, Trần Văn N, Lê Hùng C1 và Lê Ngọc A, chơi bài tây loại 52 lá dưới hình thức tổ phé ăn tiền, mức tổ thấp nhất 20.000đ, tổ cao nhất 200.000đ. Trong lúc đánh bài, D lấy 01 ghế nhựa màu vàng cam để ngửa lên tại sòng bạc để đựng tiền tiêu. Khoảng 14 giờ có Lâm Văn T đi xe mô tô 62D1-005.58 đến và cùng tham gia đánh bạc.

Vào lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện V mật phục bắt quả tang tại nhà Trần Văn C 01 sòng bạc gồm 05 đối tượng: Lâm Văn T, Lê Ngọc A, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Trần Văn N đang sát phạt nhau bằng hình thức tổ phé, thu giữ trên chiếu bạc 3.940.000đ, tiền tiêu 130.000đ, thu giữ tiền dùng để đánh bạc 1.150.000đ (trong đó, thu trong người Lê Hùng C1 1.000.000đ và Lê Ngọc A 50.000đ), 100 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng.

Ngày 27/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng khởi tố vụ án hình sự về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”, khởi tố bị can đối với Trần Văn C về tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, khởi tố bị can đối với Lâm Văn T, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Lê Ngọc A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSVH ngày 10/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Lê Ngọc A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, qua phân xét hỏi đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay đổi tội danh đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn C từ tội “Gá bạc” sang tội “Tổ chức đánh bạc”, những nội dung khác của Cáo trạng giữ nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Lâm Văn T, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Lê Ngọc A phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Trần Văn C từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án trước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn D từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về vật chứng và số tiền liên quan đến vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 100 bộ bài tây loại 52 lá/bộ, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 01 ghế nhựa màu vàng cam, 01 cái chăn (mền) màu xanh trắng, 01 cái đĩa sành hình tròn đường kính 15,5cm. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X mặt màu đen, lưng màu vàng kim, 01 điện thoại di động hiệu Oppo p88 mặt màu đen lưng màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Mi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám tro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 5.220.000 đồng. Trả cho bị cáo Lê Hùng C1 01 điện thoại di động hiệu Realme màu nho. Trả cho bị cáo Trần Văn N số tiền 500.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 25/8/2021, thống nhất nội dung Cáo trạng, tội danh, không tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn D xin được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, các bị cáo còn lại xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với Cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/8/2021, Trần Văn

C có hành vi rủ rê, chuẩn bị những phương tiện cần thiết và dùng nhà của mình ở ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Long An để 5 người tham gia đánh bạc gồm Lâm Văn T, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A, Trần Văn N và Nguyễn Văn D. Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 25/8/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang và thu giữ số tiền đánh bạc 5.220.000 đồng.

[3] Trong đó, Trần Văn C có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng nhà ở của mình để cho 05 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu ăn tiền mà không khai báo cho chính quyền địa phương”, bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/5/2021 nay lại có hành vi rủ rê, chuẩn bị những phương tiện cần thiết và dùng nhà của mình để cho 05 người tham gia đánh bạc trái phép với số tiền đánh bạc 5.220.000 đồng, bị cáo là người đã thành niên và nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc thay đổi tội danh đã truy tố từ “Gá bạc” thành tội “Tổ chức đánh bạc” của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Lâm Văn T, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A, Trần Văn N và Nguyễn Văn D đã có hành vi đánh bạc bằng tiền, số tiền đánh bạc 5.220.000 đồng, các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và các bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nên Cáo trạng số 02/CT-VKSVH của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Trong vụ án có bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc” giữ vai trò là người thực hành. Còn 05 bị cáo còn lại phạm tội “Đánh bạc” nhưng không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể giữa các bị cáo, các bị cáo đều với vai trò ngang nhau đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tổ chức đánh bạc, đánh bạc là một tệ nạn xã hội, pháp luật nghiêm cấm, thế nhưng các bị cáo có ý thức không tôn trọng pháp luật nên cần ra một bản án có tính chất giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cần xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Đối với bị cáo Trần Văn C, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Lâm Văn T, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3] Đối với các bị cáo Trần Văn N, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/12/2020 bị cáo Lâm Văn T bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn C, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A, Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét bị cáo Trần Văn C có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, có thu nhập và tài sản nên cần áp dụng cho bị cáo hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nên đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo của Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Đối với bị cáo Lâm Văn T đã có tiền án về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành xong nay lại tiếp tục phạm tội, đã thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nên đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo của Kiểm sát viên là phù hợp. Do bị cáo chưa chấp hành xong Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 với mức hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ nên thời gian chưa chấp hành xong chuyển đổi thành hình phạt tù theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự như sau: Theo hồ sơ thi hành án của bị cáo đối với Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 thể hiện thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bắt đầu tính từ ngày 05/02/2021, tính đến nay (22/02/2022) thì bị cáo đã chấp hành 12 tháng 17 ngày, thời gian còn lại chưa chấp hành là 05 tháng 13 ngày = 163 ngày nên chuyển đổi thành hình phạt tù ($163 \text{ ngày} : 3 = 54 \text{ ngày (làm tròn)}$) là 01 tháng 24 ngày tù.

[10] Đối với các bị cáo Trần Văn N, Lê Hùng C1, Lê Ngọc A, Nguyễn Văn D: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng dễ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù các bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án và số tiền liên quan đến vụ án:

[11.1] Đối với 100 bộ bài tây loại 52 lá/bộ, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên bị tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 ghế nhựa màu vàng cam, 01 cái chăn (mềm) màu xanh trắng, 01 cái đĩa sành hình tròn đường kính 15,5cm các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X mặt màu đen, lưng màu vàng kim, 01 điện thoại di động hiệu Oppo p88 mặt màu đen lưng màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Mi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám tro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 5.220.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên bị tịch thu sung ngân sách.

[11.4] Đối với 500.000 đồng bị cáo Trần Văn N để trong ốp lưng điện thoại không có căn cứ dùng vào việc đánh bạc nên trao trả cho bị cáo N là phù hợp. Và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu nho của bị cáo Lê Hùng C1 không dùng vào việc đánh bạc nên trao trả cho bị cáo là phù hợp.

[12] Đối với Trần Văn N có mặt tại hiện trường lúc Công an bắt quả tang nhưng N chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và Lê Thị Ngọc B là vợ của Trần Văn C không biết bị cáo C thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N và B là có cơ sở.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn T, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Lê Ngọc A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án 31/2020/HS-ST ngày 31/12/2020. Nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Hùng C1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Long An; Giao bị cáo Lê Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

6. Về vật chứng vụ án và số tiền liên quan đến vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 100 bộ bài tây loại 52 lá/bộ, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 01 ghế nhựa màu vàng cam, 01 cái chăn (mền) màu xanh trắng, 01 cái đĩa sành hình tròn đường kính 15,5cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X mặt màu đen, lưng màu vàng kim, 01 điện thoại di động hiệu Oppo p88 mặt màu đen lưng màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu xanh dương, 01 điện thoại di động hiệu Mi màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xám tro, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 5.220.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Trần Văn N số tiền 500.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Lê Hùng C1 01 điện thoại di động hiệu Realme màu nho.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý, số tiền theo ủy nhiệm chi số 16 ngày 27/12/2021.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn C, Lâm Văn T, Trần Văn N, Lê Hùng C1, Nguyễn Văn D và Lê Ngọc A mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The